

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **Cơ khí** Chuyên ngành: **Cơ khí Quốc phòng**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **ĐỖ VĂN MINH**

2. Ngày tháng năm sinh: 10/06/1979; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Đông Xuyên – Tiền Hải – Thái Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): P1004 N03T8 Ngoại Giao Đoàn, Xuân Tảo, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Phòng 2018-S1, Bộ môn Đạn/Khoa Vũ khí, Học viện Kỹ thuật quân sự, Số 236, Hoàng Quốc Việt, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng:... ; Điện thoại di động: 0986727095; E-mail: minhdv100@gmail.com; minhdv100@lqdtu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 8/2003 đến 8/2006: Giảng viên, Bộ môn Đạn, Khoa Vũ khí, Học viện KTQS.

Từ 9/2006 đến 7/2008: Học viên, Lớp Cao học Vũ khí Đạn K18, Học viện KTQS

Từ 9/2008 đến 3/2010: Giảng viên, Bộ môn Đạn, Khoa Vũ khí, Học viện KTQS.

Từ 4/2010 đến 2/2015: Nghiên cứu sinh, Trường Đại học Thép và Hợp kim Matxcova

Từ 3/2015 đến 12/2018: Phó CNBM, Bộ môn Đạn, Khoa Vũ khí, Học viện KTQS.

Từ 01/2019 đến nay: Chủ nhiệm Bộ môn, Bộ môn Đạn, Khoa Vũ khí, Học viện KTQS

Chức vụ hiện nay: Chủ nhiệm Bộ môn. Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Chủ nhiệm Bộ môn.

Cơ quan công tác hiện nay (khoa, phòng, ban; trường, viện; thuộc Bộ): Khoa Vũ khí, Học viện Kỹ thuật quân sự, Bộ Quốc phòng.

Địa chỉ cơ quan: Khoa Vũ khí, Học viện Kỹ thuật quân sự, Số 236, Hoàng Quốc Việt, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 069.515.353

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 8 năm 2003; số văn bằng: B465746; ngành: Cơ khí, chuyên ngành: Đạn; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Học viện Kỹ thuật quân sự, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 20 tháng 8 năm 2008; số văn bằng: A041007; ngành: Cơ kỹ thuật; chuyên ngành: Đạn; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Học viện KTQS, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 11 tháng 02 năm 2015; số văn bằng: 008373; ngành: Gia công kim loại bằng áp lực; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học nghiên cứu công nghệ Quốc gia MISIS, Liên bang Nga.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HDGS cơ sở: Học viện Kỹ thuật quân sự.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HDGS ngành, liên ngành: Cơ khí – Động lực.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

❖ Nghiên cứu các quá trình tương tác tốc độ cao trong lĩnh vực đạn dược.

Hướng nghiên cứu của ứng viên tập trung vào giải quyết các bài toán tương tác tốc độ cao trong lĩnh vực đạn dược (bài toán nổ, bài toán phân mảnh, tương tác của đạn và nòng, tương tác của đạn với mục tiêu, nổ tập trung năng lượng, bài toán chuyển động của đạn trên đường bay...), trên cơ sở xây dựng, hoàn thiện các mô hình bài toán với nhiều đối tượng nghiên cứu khác nhau, ứng dụng các lý thuyết về cơ học môi trường liên tục, lý thuyết đàn hồi-dẻo, cơ học chất lưu, vật lý nổ, va đập... và phương pháp số để giải quyết các bài toán này. Mục đích tìm ra được các quy luật ứng xử của vật liệu, của môi trường trong quá trình tương tác. Đây là một hướng mới, đang được quan tâm để giải các bài toán tương tác tốc độ cao phức tạp một cách hiệu quả và giảm chi phí hơn so với các phương pháp thực nghiệm, bán thực nghiệm truyền thống trước đây.

❖ **Nghiên cứu các cơ sở thiết kế đạn dược nhằm tối ưu kết cấu và nâng cao hiệu quả tác dụng cho đạn dược.**

Với hướng nghiên cứu này, trên cơ sở ứng dụng các lý thuyết về thiết kế đạn, ngòi, cơ sở vật lý các quá trình tương tác tốc độ cao, lý thuyết về thuật phóng, các công nghệ gia công cơ khí, công nghệ vật liệu, công nghệ gia công áp lực..., ứng viên tập trung giải quyết các bài toán nghiên cứu thiết kế, cải tiến đạn, ngòi, tìm ra những quy luật ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của đạn, những giải pháp kết cấu đạn dược phù hợp với trang bị, nhằm nâng cao hiệu quả tác dụng cho đạn, có khả năng ứng dụng trong thực tiễn và phù hợp với điều kiện công nghệ trong nước.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Kết quả đào tạo các năm học đều đạt và vượt định mức theo quy định (Số giờ giảng trực tiếp trên lớp/Số giờ giảng quy đổi các năm 2019-2020: 350/555 giờ; 2020-2021: 465/775 giờ; 2021-2022: 270/460 giờ; 2022-2023: 285/605 giờ; 2023-2024: 300/840 giờ; 2024-2025: 225/745 giờ)

- Đã hướng dẫn (số lượng) **04** NCS (03 hướng dẫn chính, 01 đồng hướng dẫn), trong đó có **02** NCS đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ cấp cơ sở (Nguyễn Văn Hùng 5/2025, Đỗ Quốc Vì 3/2025);

- Đã hướng dẫn (số lượng) **26** Học viên cao học bảo vệ thành công luận văn ThS (Hướng dẫn chính **15** Thạc sĩ, hướng dẫn phụ **11** Thạc sĩ);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Chủ trì và tham gia **03** đề tài cấp Bộ đã nghiệm thu (**01** Chủ nhiệm đề tài, **02** Thư ký khoa học); đồng tác giả **01** sáng kiến cải tiến kỹ thuật cấp Bộ Quốc phòng. Đang tham gia thực hiện **01** đề tài nghiên cứu cơ bản được tài trợ bởi quỹ Nafosted.

- Đã công bố (số lượng) **60** bài báo, báo cáo khoa học trong và ngoài nước, trong đó có 17 bài đăng trên các tạp chí, hội thảo thuộc danh mục ISI/Scopus, 32 bài là tác giả chính và tác giả liên hệ, 06 bài thuộc danh mục ISI/Scopus là tác giả chính sau tiến sĩ;

- Đã được cấp (số lượng) **0** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản: **07** giáo trình, tài liệu (trong đó có 06 giáo trình và 01 tài liệu, 01 chủ biên, 06 tham gia), các giáo trình, tài liệu trên đều thuộc nhà xuất bản có uy tín.

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: **0**

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

STT	Loại hình khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Giảng viên dạy giỏi (05)	Học viện KTQS	2017, 2018, 2019, 2022, 2024
2	Giáo viên dạy giỏi (01)	Bộ Quốc phòng	2022
3	Chiến sĩ thi đua	Học viện KTQS	2017, 2018, 2024

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **Không có**

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Ứng viên tham gia công tác đào tạo và nghiên cứu tại Học viện Kỹ thuật quân sự từ tháng 8 năm 2003 đến nay. Trong đó có 02 năm học Thạc sĩ tại Học viện KTQS, 05 năm học NCS sinh tại Trường Đại học nghiên cứu công nghệ Quốc gia MISIS, Liên Bang Nga. Trong suốt quá trình công tác ứng viên luôn không ngừng học hỏi, nâng cao trình độ, trau dồi kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công tác để thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ trên các cương vị được giao. Ứng viên tự nhận thấy mình có đủ các phẩm chất, tiêu chuẩn của một Giảng viên đại học, cụ thể như sau:

❖ Phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống:

+ Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với đường lối lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, trung thành và tin tưởng vào chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật nhà nước.

+ Có phẩm chất đạo đức tốt, luôn phát huy tinh thần tiên phong và gương mẫu của người đảng viên, luôn chấp hành tốt quy định về những điều đảng viên không được làm, tận tâm vì công việc.

+ Có lối sống trong sạch, lành mạnh, chân thành, tương thân, tương ái, cư xử đúng mực, thân thiện, hòa đồng với đồng nghiệp, học viên và sinh viên; Luôn giúp đỡ đồng chí, đồng đội, học viên, sinh viên trong quá trình công tác.

+ Luôn luôn giữ vững ý thức tổ chức kỷ luật tốt, chấp hành nghiêm các quy chế, quy định của đơn vị, tuyệt đối chấp hành phân công của tổ chức. Chấp hành nghiêm các quy chế, quy định của Học viện trong công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học, có tinh thần tự giác và trách nhiệm cao trong công việc.

❖ Được đào tạo đạt tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ của Giảng viên đại học:

Ứng viên được đào tạo chính quy, bài bản và được cấp các học vị bao gồm:

+ Tốt nghiệp Đại học hệ chính quy, tập trung 5 năm ngành Cơ khí, chuyên ngành Đạn tại Học viện Kỹ thuật quân sự năm 2003.

+ Tốt nghiệp Thạc sĩ, chương trình đào tạo chính quy 2 năm tại Học viện KTQS ngành Cơ kỹ thuật, chuyên ngành Đạn năm 2008.

+ Tốt nghiệp Tiến sĩ kỹ thuật chương trình đào tạo chính quy, tập trung tại Trường Đại học nghiên cứu công nghệ Quốc gia MISIS, Liên Bang Nga, năm 2015.

+ Hoàn thành các khóa học và được cấp các chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đại học, ngoại ngữ, tin học.

❖ **Công tác đào tạo đại học và sau đại học:**

+ Giảng dạy các học phần cho hệ đại học bao gồm: Nguyên lý cấu tạo, tác dụng đạn; Nguyên lý thiết kế đầu đạn + ĐAMH; Thiết kế liều phóng; Cơ sở thiết kế đạn PL không điều khiển; Đạn dược; Kết cấu tính toán đạn + BTL, Nguyên lý cấu tạo đạn;

+ Giảng dạy các học phần cho hệ sau đại học: Uy lực đạn; Vật lý nổ, Cơ sở thiết kế vỏ đạn; Cơ sở thiết kế đầu đạn; Chuyên đề thiết kế đạn dược; Đánh giá hiệu quả tác dụng đạn trong giai đoạn thiết kế (*Thạc sĩ*); Tương tác và phá hủy vật rắn biến dạng tốc độ cao; Nổ tập trung năng lượng và ứng dụng (*Tiến sĩ*).

+ Hướng dẫn đồ án tốt nghiệp, đồ án các môn học thuộc lĩnh vực Kỹ thuật cơ khí (đạn dược). Hướng dẫn Luận văn, Đề án cao học, Luận án Tiến sĩ ngành Cơ kỹ thuật (đạn dược).

❖ **Công tác nghiên cứu khoa học:**

Trong quá trình công tác ứng viên đã công bố **60** bài báo, báo cáo khoa học trong và ngoài nước, trong đó có **17** bài báo, báo cáo khoa học thuộc danh mục ISI/Scopus. Đã biên soạn và tham gia biên soạn nhiều giáo trình, tài liệu (**06** giáo trình và **01** tài liệu) phục vụ đào tạo đại học và sau đại học; Đã chủ trì và tham gia nhiều đề tài cấp Bộ (01 chủ nhiệm, 03 thư kí). Thường xuyên tham gia hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, phản biện cho các tạp chí uy tín thuộc danh mục của Hội đồng Giáo sư cấp nhà nước, tham gia nhiều hội đồng thẩm định, xét duyệt, nghiệm thu đề tài cấp Nhà nước, cấp Bộ.

❖ **Ngoại ngữ:**

Ứng viên có trình độ tiếng Anh đạt chuẩn B2 theo khung tham chiếu Châu Âu (chứng chỉ **TOEIC, 615 điểm**, năm 2019), có trình độ tiếng Nga thành thạo (đã làm NCS tại Liên Bang Nga, 05 năm). Ứng viên thường xuyên sử dụng tiếng Anh, tiếng Nga trong học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học, tham gia các hội thảo khoa học cấp quốc gia, quốc tế.

❖ **Sức khỏe:**

Ứng viên có đủ sức khỏe để thực hiện các nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các nhiệm vụ trên cương vị là giảng viên, sĩ quan Quân đội Nhân dân Việt Nam.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo tính đến thời điểm nộp hồ sơ là **21 năm 09 tháng**, trong đó có **14 năm 09 tháng** trực tiếp tham gia đào tạo.

- Khai cụ thể ít nhất **06 năm học**, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020			03		210	140	350/555/216
2	2020-2021	01		03		210	255	460/775/216
3	2021-2022			02		150	120	270/460/216
03 năm học cuối								
4	2022-2023	01	01	03		120	165	285/605/216
5	2023-2024	01		04		150	150	300/840/196
6	2024-2025			05		165	60	225/745/196

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Nga, Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận án TS tại nước: Liên bang Nga, năm 2015

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): **TOEIC 615** (Trình độ B2 theo khung tham chiếu Châu Âu), Số VN2001, thi ngày 16/5/2019.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng.

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
Thạc sĩ (26)								
1	Đào Văn Luận		x	x		7/2016-4/2017	HV KTQS	1130/QĐ-HV 20/4/2017
2	Lưu Vĩnh Hà		x	x		7/2016-4/2017	HV KTQS	1130/QĐ-HV 20/4/2017

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
3	Nguyễn Văn Hương		x	x		10/2017-6/2018	HV KTQS	1790/QĐ-HV 07/6/2018
4	Nguyễn Văn Chinh		x	x		10/2017-6/2018	HV KTQS	1790/QĐ-HV 07/6/2018
5	Ngô Khắc Yên		x	x		9/2018-5/2019	HV KTQS	1744/QĐ-HV 27/5/2019
6	Trần Công San		x		x	9/2018-5/2019	HV KTQS	1744/QĐ-HV 27/5/2019
7	Đặng Đình Tuấn		x	x		9/2019-6/2020	HV KTQS	1799/QĐ-HV 08/6/2020
8	Nguyễn Ngọc Đông		x		x	9/2019-6/2020	HV KTQS	1799/QĐ-HV 08/6/2020
9	Phạm Văn Tú		x		x	9/2019-6/2020	HV KTQS	1799/QĐ-HV 08/6/2020
10	Bùi Việt Dũng		x	x		9/2020-7/2021	HV KTQS	2733/QĐ-HV 06/7/2021
11	Phạm Văn Tập		x	x		9/2020-7/2021	HV KTQS	2733/QĐ-HV 06/7/2021
12	Vũ Công Uyn		x	x		9/2020-7/2021	HV KTQS	2733/QĐ-HV 06/7/2021
13	Nguyễn Duy Thái		x	x		9/2021-6/2022	HV KTQS	2043/QĐ-HV 03/6/2022
14	Nguyễn Xuân Hoàng		x		x	9/2021-6/2022	HV KTQS	2043/QĐ-HV 03/6/2022
15	Doãn Hoàng Anh		x	x		9/2022-6/2023	HV KTQS	2695/QĐ-HV 02/6/2023
16	Trần Văn Đệ		x		x	9/2022-6/2023	HV KTQS	2695/QĐ-HV 02/6/2023
17	Nguyễn Đức Đông		x	x		9/2022-6/2023	HV KTQS	2695/QĐ-HV 02/6/2023
18	Nguyễn Văn Tường		x		x	9/2022-6/2023	HV KTQS	2695/QĐ-HV 02/6/2023
19	Hồ Thanh Tịnh		x	x		10/2023-7/2024	HV KTQS	3489/QĐ-HV 01/7/2024
20	Đoàn Đắc Ước		x		x	10/2023-7/2024	HV KTQS	3489/QĐ-HV 01/7/2024
21	Bùi Văn Tính		x		x	10/2023-7/2024	HV KTQS	3489/QĐ-HV 01/7/2024
22	Võ Duy Thông		x		x	9/2024-6/2025	HV KTQS	Bảo vệ 6/2025 Chờ cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
23	Bùi Thanh Trí		x	x		9/2024-6/2025	HV KTQS	Bảo vệ 6/2025 Chờ cấp bằng
24	Nguyễn Văn Quân		x	x		9/2024-6/2025	HV KTQS	Bảo vệ 6/2025 Chờ cấp bằng
25	Võ Hùng Kết		x		x	9/2024-6/2025	HV KTQS	Bảo vệ 6/2025 Chờ cấp bằng
26	Trần Ngọc Đức		x		x	9/2024-6/2025	HV KTQS	Bảo vệ 6/2025 Chờ cấp bằng
Nghiên cứu sinh (04)								
1	Đỗ Quốc Vĩ	x			x	6/2023-6/2026	Viện KHCNQS	Đã BVCS 3/2025
2	Nguyễn Văn Hương	x		x		01/2021-1/2024	HV KTQS	Đã BVCS 5/2025
3	Phạm Hồng Quân	x		x		12/2022-12/2025	HV KTQS	Chưa tốt nghiệp
4	Mai Quốc Vương	x		x		10/2023-10/2026	HV KTQS	Chưa tốt nghiệp

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phân biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	<i>Cơ sở thiết kế đạn cối</i> - Số xuất bản: 305-2020/CXBIPH/1-08/QĐND. - Quyết định XB: 02-1/QĐLKI-NXBQĐND ngày 03/02/2020. - ISBN: 978-604-51-5844-9 - Nộp lưu chiểu 02/2020.	GT	NXB Quân đội nhân dân, 2021	03		Chương 2, 5, 6 (trang 23-40; 139-175)	Giấy xác nhận 564/GXN-HV ngày 29/5/2025

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
2	<p><i>Cơ sở thiết kế võ đạn</i> - Số xuất bản: 2924-2022/CXBIPH/14-59/QĐND. - Quyết định XB: 42-7/QĐ-NXBQĐND ngày 09/09/2022. - ISBN: 978-604-51-8659-6 - Nộp lưu chiều 09/2022.</p>	GT	NXB Quân đội nhân dân, 2022	01	x	Trang 1-344	Giấy xác nhận 551/GXN-HV ngày 23/6/2025
3	<p><i>Vật lý nổ và va đập</i> - Số xuất bản: 2924-2022/CXBIPH/9-59/QĐND. - Quyết định XB: 42-2/QĐ-NXBQĐND ngày 09/09/2022. - ISBN: 978-604-51-8654-1 - Nộp lưu chiều 09/2022.</p>	GT	NXB Quân đội nhân dân, 2022	03		Chương 5, 6, 7 Trang 162-209	Giấy xác nhận 551/GXN-HV ngày 23/6/2025
4	<p><i>Thiết kế liều phóng</i> - Số xuất bản: 4477-2022/CXBIPH/9-90/QĐND. - Quyết định XB: 69-2/QĐ-NXBQĐND ngày 21/12/2022. - ISBN: 978-604-51-9060-9 - Nộp lưu chiều 12/2022.</p>	GT	NXB Quân đội nhân dân, 2022	02		Chương 1, 4 Trang 11-41; 150-226	Giấy xác nhận 564/GXN-HV ngày 29/5/2025

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
5	<p><i>Đạn súng ngắn, súng bắn tỉa và súng phóng lựu</i></p> <p>- Số xuất bản: 332-2023/CXBIPH/22-05/QĐND.</p> <p>- Quyết định XB: 05-9/QĐ-NXBQĐND ngày 20/02/2023.</p> <p>- ISBN: 978-604-51-9265-8</p> <p>- Nộp lưu chiều 02/2023.</p>	TL	NXB Quân đội nhân dân, 2023	04		Chương 3, 5 Trang 69-91; 99-123	Giấy xác nhận 551/GXN-HV ngày 23/6/2025
6	<p><i>Đánh giá hiệu quả tác dụng của đạn trong giai đoạn thiết kế</i></p> <p>- Số xuất bản: 2764-2023/CXBIPH/12-49/QĐND.</p> <p>- Quyết định XB: 45-4/QĐ-NXBQĐND ngày 21/08/2023.</p> <p>- ISBN: 978-604-51-9689-2</p> <p>- Nộp lưu chiều 08/2023.</p>	TL	NXB Quân đội nhân dân, 2024	03		Chương 2, 4 Trang 36-49; 81-109	Giấy xác nhận 551/GXN-HV ngày 23/6/2025
7	<p><i>Tiếng Nga chuyên ngành Đạn</i></p> <p>- Số xuất bản: 1049-2024/CXBIPH/15-20/QĐND.</p> <p>- Quyết định XB: 28-3/QĐ-NXBQĐND ngày 04/4/2024.</p> <p>- ISBN: 978-604-485-672-8</p> <p>- Nộp lưu chiều 4/2024.</p>	GT	NXB Quân đội nhân dân, 2024	03		Chủ đề 4-9 Trang 76-212	Giấy xác nhận 564/GXN-HV ngày 29/5/2025

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: **0**.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo đạn K51 xuyên giáp bắn trên súng K54	CN	2022.11.36 Cấp: Bộ QP	02/2022- 02/2025	BB nghiệm thu đề tài 725/BB-KHQ Ngày 02/4/2025 Xếp loại: XS
2	Nghiên cứu thiết kế, chế thử thiết bị bắn tập TBT-29 phục vụ huấn luyện thực hành bắn đạn PG-29V trên súng chống tăng RPG-29	TK	2014.73.16 Cấp: Bộ QP	02/2014- 10/2016	Biên bản nghiệm thu đề tài 505/BB-HĐNT ngày 16/3/2017 Xếp loại: Đạt
3	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo ngòi chạm nổ cho quả nghiệp vụ phục vụ cho lực lượng công an	TK	Mã số BCN.2020.C09.13 Cấp Bộ CA	2020-2022	BB nghiệm thu đề tài ngày 17/2/2023 (Theo QĐ 39/QĐ-BCA ngày 04/01/2023) Xếp loại: XS Giấy CN đăng ký KQ thực hiện NV KHCN 26/4/2023
4	Nghiên cứu thiết kế tối ưu mô hình đuôi vật thể nhằm tăng chất lượng khí động trong các dải vận tốc khác nhau và ứng dụng của rãnh dọc trên đuôi trong giảm lực cản	TK	107.03-2021.52 (Đề tài Nafosted)	8/2023- 8/2025	Chưa nghiệm thu

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố: (60 bài, 32 bài là tác giả chính, tác giả liên hệ)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi được công nhận PGS/TS								
1	Влияние температурно-скоростных параметров на сопротивление деформации простых латуней (сообщение 1. сопротивление деформации латуни Л68)	6		Производство Прокатка, ISSN:1684-257X		-	Số 9, trang 11-15	2014
		http://www.nait.ru/journals/number.php?p_number_id=2053						
2	Влияние температурно-скоростных параметров на сопротивление деформации простых латуней (сообщение 2. сопротивление деформации латуни Л63 и Л90)	6		Производство Прокатка, ISSN:1684-257X			Số 10, trang 3-7	2014
		http://www.nait.ru/journals/number.php?p_number_id=2054						
3	Исследование сопротивления деформации простых латуней	4		Международная научно-практическая Конференция - Цветная металлургия			Trang 24-26	5/2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Sau khi được công nhận tiến sĩ								
4	Nghiên cứu quá trình tương tác của đầu đạn súng với tấm giáp sợi Polyme trên cơ sở ứng dụng phần mềm Ansys Autodyn	4	x	Tạp chí Khoa học & Kỹ thuật (Journal of Science & Technology)– HV KTQS, ISSN: 1859-0209			Số 179 Trang 162-171	10/2016
5	Nghiên cứu ảnh hưởng của các thông số cơ nhiệt và trạng thái vật liệu đến trở lực biến dạng của laton L90	2	x	Hội nghị cơ học toàn quốc lần thứ X			Quyển II, Trang 771-775	12/2017
6	Mô phỏng số quá trình cắt đai dẫn đạn pháo ổn định bằng quay	2		Hội nghị cơ học toàn quốc lần thứ X			Quyển II trang 622-629	12/2017
7	Nghiên cứu sự va đập của trụ độ cứng cao vào vật chắn tuyệt đối cứng	2		Tạp chí Cơ khí ISSN:0866-7056			Số 5, Trang 48-52	5/2017
8	Nghiên cứu nâng cao hiệu quả phóng cho đạn bằng phương pháp thay đổi kết cấu	4	x	Hội nghị cơ học kỹ thuật toàn quốc			Trang 250-257	4/2019
9	Ảnh hưởng của bề dày phễu lót đến các tham số của dòng xuyên đạn xuyên lõm	5	x	Tạp chí Cơ khí ISSN:0866-7056			Số 8, Trang 24-28	8/2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
10	Optimization of Production Process of Frangible Bullets Based on Bismuth Powder	5	x	Advances in Military Technology, ISSN 1802-2308 (p) 2533-4123 (e)	Scopus, Q4	1	Vol 14 No.2 PP. 189-196	7/2019
		https://doi.org/10.3849/aimt.01224						
11	Xây dựng mô hình toán học và giải bài toán độ nhạy cho cơ cấu va đập toàn phương sử dụng đệm bên dùng trong ngòi đạn	4		Hội nghị khoa học toàn quốc cơ học vật rắn lần thứ XIV, ISBN: 978-604-913-832-4			570-577	7/2018
12	Influence of the Wave Shaper Position on Jet Formation and Penetration Depth	5	x	Advances in Military Technology, ISSN 1802-2308 (p) 2533-4123 (e)	Scopus, Q4	2	Vol 15 No.2 pp. 355-364	2020
		https://doi.org/10.3849/aimt.01385						
13	Phương pháp đánh giá độ tin cậy thoát vỏ của đạn xuyên ổn định bằng cánh	6	x	Tạp chí Cơ khí Việt Nam ISSN: 0866-7056			Số 1+2. Trang 91-96	12/2020
14	Nghiên cứu xác định ảnh hưởng của vận tốc đến hệ số lực cản chính diện của đầu đạn 7,62x54 mm BT	7	x	Tạp chí Cơ khí Việt Nam ISSN:2615-9910 (p) 2815-5505 (e)			Số 11 Tr 99-103	11/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
15	Đánh giá cơ chế phá hủy dẻo của thép hợp kim bằng phương pháp nghiên cứu tham số mặt gãy	6		Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ Quân sự, ISSN: 1859-1043			Số 65, Tr 149-155	02/2020
16	Modeling and Simulation on the Rotating Band Engraving Process of 23 mm Projectile	3	x	Advances in Military Technology, ISSN 1802-2308 (p) 2533-4123 (e)	Scopus, Q4	1	Vol 16 No.2, Tr 333-343	12/2021
		https://doi.org/10.3849/aimt.01521						
17	Application of RANS turbulence model in simulation base flow of axisymmetric body in wide range of Mach number	6		Hội nghị cơ học thủy khí Toàn quốc lần thứ 24 (VCFM24) ISSN 1859-4182			Tr 281-286	2021
18	Nghiên cứu ảnh hưởng của quá trình cắt đại dẫn khí bắn đến các đặc trưng thuật phóng trong	3	x	Tạp chí Khoa học & Kỹ thuật (Journal of Science & Technology) – HV KTQS, ISSN: 1859-0209			Số 214 Tr38-47	5/2021
19	Analysis of interior ballistic of 9x19 mm Luger cartridge using Monte Carlo method	3		International Conference on Military Technologies ICMT 2021, ISBN: 978-1-6654-3725-7	Hội thảo Scopus		pp. 67-71	6/2021
		DOI: 10.1109/ICMT52455.2021.9502800						

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
20	Effect of boattail angle on near-wake flow and drag of axisymmetric models: a numerical approach	6		Journal of Mechanical Science and Technology ISSN: 1976-3824	ISI, IF 1.6	25	Số 35	2021
		http://doi.org/10.1007/s12206-021-0115-1						
21	Effect of shape of double-cone liner on penetration depth of shaped charge without wave shaper	3		Tạp chí Khoa học & Kỹ thuật (Journal of Science & Technology) – HV KTQS, ISSN: 1859-0209			Vol 16 No 3 Tr 72-84	9/2021
22	Optimization of liner structure to enhance the penetration performance of shaped charge warhead	2	x	Tạp chí Khoa học & Kỹ thuật (Journal of Science & Technology) – HV KTQS, ISSN: 1859-0209			Vol.16 No.02 Tr 59-71	7/2021
23	Nghiên cứu lực cản khí động của đầu đạn sử dụng cần ổn định bằng phương pháp mô phỏng số	3	x	Tạp chí Khoa học & Kỹ thuật (Journal of Science & Technology) – HV KTQS, ISSN: 1859-0209			Vol.16 No.02 Tr 80-89	7/2021
		https://vjol.info.vn/index.php/LQDTU/article/view/60171						
24	Application of traditional oil-flow-visualization technique in determining skin-friction fields on axisymmetric afterbody model	3		Tạp chí Khoa học & Kỹ thuật (Journal of Science & Technology) – HV KTQS, ISSN: 1859-0209			Vol.16 No.02 Tr 48-58	7/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
25	Influence of Spike-Nosed Length on Aerodynamic Drag of a Wing-Projectile Model	4	x	Advances in Military Technology, ISSN 1802-2308 (p) 2533-4123 (e)	Scopus, Q4	3	Vol.17, No.1 Tr 33-45	4/2022
		https://doi.org/10.3849/aimt.01542						
26	Influence of multiple rotating band dimension parameters on interior ballistics	3	x	Hội nghị khoa học các nhà nghiên cứu trẻ lần thứ XVII, HVKTQS năm 2022 ISBN: 978-604-51-8247-5			Tr 317-330	3/2022
27	Investigating the possibility of imparting rotational motion by friction between sabot and penetrator in slap ammunition	4	x	Tạp chí Khoa học & Kỹ thuật (Journal of Science & Technology) – HV KTQS, ISSN: 1859-0209			Số 2 Tr 81-90	12/2022
28	Nghiên cứu ảnh hưởng của góc mở và tiêu cự nổ đến uy lực của liều nổ lõm dạng máng thẳng bằng phương pháp mô phỏng số	6	x	Tạp chí Cơ khí Việt Nam ISSN:2615-9910 (p) 2815-5505 (e)			Số 5 Tr 37-43	5/2022
29	Xây dựng mô hình toán xác định các thông số tổng đạn có tính tới quá trình cắt đai dẫn vào rãnh nòng	4	x	Hội nghị khoa học các nhà nghiên cứu trẻ lần thứ XVIII, HVKTQS, năm 2023 ISBN: 978-604-51-9550-5			535-545	3/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
30	Velocity equation for grenades while impacting on dry sand media	7		Defence Technology ISSN: 2214-9147 (e) 2096-3459 (p)	ISI IF 5.0 Q1	1	Vol 35 Tr 168-173	5/ 2024
		https://doi.org/10.1016/j.dt.2023.09.007						
31	Evaluating the effect of design parameters of the projectile and barrel on the driving band forcing process by the Taguchi method	5	x	International Conference on Military Technologies ICMT 2023 ISBN 979-8-3503-2568-3	Hội thảo Scopus	1		3/2023
		https://ieeexplore.ieee.org/document/10171202						
32	Aerodynamic drag of axisymmetric models with different boattail angles under subsonic and supersonic flow conditions	6		Journal of Mechanical Science and Technology ISSN: 1976-3824	Scopus Q2 IF 1.6	3	Vol 37 Tr 6523–6535	12/2023
		https://doi.org/10.1007/s12206-023-1124-z						
33	Xây dựng mô hình tính toán đặc trưng khí động cho đạn súng 7,62x25 mm bằng phương pháp mô phỏng số	4		Hội nghị khoa học các nhà nghiên cứu trẻ lần thứ XVIII – Học viện KTQS, năm 2023 ISBN: 978-604-51-9550-5			Tr 412-421	3/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
34	Xây dựng mô hình bài toán thuật phóng trong của vũ khí không giạt có buồng đốt cao áp	4	x	Tạp chí nghiên cứu khoa học và công nghệ quân sự (Journal of Military Science and Technology), ISSN: 1859-1043			Vol 92, Tr 151- 159	12/2023
		https://doi.org/10.54939/1859-1043.j.mst.92.2023.151-159						
35	Nghiên cứu ảnh hưởng của độ cứng đầu đạn đến khả năng xuyên thép của đạn 7,62x39 mm hai cấu tử kiểu K56 bằng phương pháp mô phỏng số	6		Tạp chí nghiên cứu khoa học và công nghệ quân sự (Journal of Military Science and Technology) ISSN: 1859-1043			Vol 86 Tr 137- 143	4/2023
		https://doi.org/10.54939/1859-1043.j.mst..2023						
36	A comparative study on the influence of heating modes on the properties of cobalt and nickel nanopowders produced by the chemical-metallurgy method	8		Engineering Journal: Science and Innovation, ISSN: 2308-6033				3/2023
		http://doi.org/10.18698/2308-6033-2023-3-2263						
37	Nghiên cứu xác định khối lượng đầu đạn đảm bảo tính năng thuật phóng của đạn giòn 9x19 mm	5	x	Tạp chí nghiên cứu khoa học và công nghệ quân sự (Journal of Military Science and Technology), ISSN: 1859-1043			Vol 92 Tr 144- 150	12/2023
		https://doi.org/10.54939/1859-1043.j.mst.92.2023.144-150						

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
38	Nghiên cứu ảnh hưởng của phương pháp liên kết giữa đầu đạn và vỏ đạn tới quá trình cắt đai dẫn	5	x	Tạp chí Cơ khí Việt Nam ISSN:2615-9910 (p) 2815-5505 (e)			Số 310 Tr 56-63	12/2023
39	Khảo sát ảnh hưởng của bán kính cong đĩa lót đến quá trình hình thành phần tử xuyên trong phần chiến đấu nổ tạo hình	4	x	Tạp chí Khoa học & Kỹ thuật (Journal of Science & Technology) – HV KTQS, ISSN: 1859-0209			Số 2 Tr 51-60	12/2023
40	Nghiên cứu xác định hệ số lực cản chính diện của đạn nhiệt áp ĐNA-29V bằng phương pháp mô phỏng số	6	x	Tạp chí Khoa học & Kỹ thuật (Journal of Science & Technology) – HV KTQS, ISSN: 1859-0209			Số 2 Tr 94-103	12/2023
41	Nghiên cứu ảnh hưởng của một số tham số thiết kế đến vận tốc nạp đạn tới hạn của đạn súng bộ binh	4	x	Tạp chí Cơ khí Việt Nam ISSN:2615-9910 (p) 2815-5505 (e)			Số 304 Tr 222-227	6/2023
42	Nghiên cứu ảnh hưởng của khối lượng đầu đạn đến khả năng xuyên thép của đầu đạn xuyên thép cỡ 7,62x39 mm	5		Tạp chí Cơ khí Việt Nam ISSN:2615-9910 (p) 2815-5505 (e)			Số 302 Tr 148-154	4/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
43	Numerical study of surface Flow for Ahmed Body in Crosswind Conditions	5	x	Automotive Experiences ISSN : 2615-6636 (e) 2615-6202 (p)	Scopus Q2	2	Vol 7 No 2 pp 357-373	8/2024
		https://doi.org/10.31603/ae.11591						
44	Nghiên cứu quá trình thoát vỏ của đạn xuyên thép dưới cỡ 125 mm bằng phương pháp mô phỏng số	3	x	Tạp chí Khoa học & Kỹ thuật (Journal of Science & Technology) – HV KTQS, ISSN: 1859-0209			Số 01, Tr 79-90	6/2024
45	Xác định đường kính lõi xuyên đảm bảo uy lực xuyên lớn nhất cho đầu đạn xuyên 7,62×25 mm hai cấu tử bắn trên súng K54	4	x	Tạp chí Khoa học & Kỹ thuật (Journal of Science & Technology) – HV KTQS, ISSN: 1859-0209			Số 02, Tr 58-69	12/2024
46	Ứng dụng mạng nơ ron tích chập trong xác định trường vận tốc và áp suất quanh mô hình cánh máy bay	3		Hội nghị cơ học toàn quốc, kỷ niệm 45 năm ngày thành lập Viện cơ học, ISBN: 978-604-357-278-0			Tập 2, tr 55-62	4/2024
47	Ảnh hưởng của hình dáng đuôi đạn đến đặc trưng khí động của đạn phóng lực không sử dụng cánh đuôi	3		Hội nghị cơ học toàn quốc, kỷ niệm 45 năm ngày thành lập Viện cơ học, ISBN: 978-604-357-277-3			Tập 1, tr 633-641	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
48	Nghiên cứu giải pháp tăng chiều sâu xuyên giáp của đạn súng 7,62x25mm	3		Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Đại học Công nghiệp Hà Nội), ISSN: 1859-3585			Vol 60 No 1 Tr 31-37	1/2024
		http://doi.org/10.57001/huih5804.2024.007						
49	The effect of leading-edge serration on aerodynamic characteristics of an Ishii Airfoil	4	x	Hội thảo quốc tế ICAMCS 2024, ĐHQG Hà Nội ISBN: 978-3-031-90605-3 (p); 978-3-031-90606-0 (e)	Hội thảo Scopus		Pp 381-391	12/2024
		https://doi.org/10.1007/978-3-031-90606-0_32						
50	Xác định hệ số tổn thất lưu lượng các loa phụt buồng cao áp của hệ động phản lực phụt khí từ buồng cao áp bằng phương pháp lý thuyết kết hợp thực nghiệm	3		Hội nghị cơ học toàn quốc, kỷ niệm 45 năm ngày thành lập Viện cơ học, ISBN: 978-604-357-278-0			Tập 2, Tr 48-54	4/2024
51	Ảnh hưởng độ dày phần đỉnh của đĩa tạo hình đến sự hình thành phần tử xuyên trong phần chiến đấu nổ tạo hình	8	x	Tạp chí Khoa học & Kỹ thuật (Journal of Science & Technology) – HV KTQS, ISSN: 1859-0209			Số 02 Tr 80-92	12/2024
52	Effect of Splitter Angles on Characteristics of Mixing Layer Flow: A Numerical Study	5		Journal of Applied and Computational Mechanics, ISSN: 2383-4536	ISI Q2 IF 2.6	1		5/2024
		http://doi.org/10.22055/jacm.2024.46204.4480						

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
53	Establishing the model to calculate the angular velocity when moving in the barrel of high explosive anti-tank fin-stabilized projectile fired on the rifle barrel	4		Tạp chí Khoa học & Kỹ thuật (Journal of Science & Technology) – HV KTQS, ISSN: 1859-0209			Số 1 Tr 147-157	6/2024
54	Performance assessment of Savonius wind turbine: Impact of the cylindrical deflectors with natural shapes	8		Ocean Engineering, ISSN: 0029-8018	ISI/Scopus Q1 IF 5.5	4	Vol 315	1/2025
		https://doi.org/10.1016/j.oceaneng.2024.119900						
55	Магнитные параметры наночастиц магнетита полученных химико-металлургическим методом применением сурфактантов	5		Металлург, ISSN: 1573-8892 (e), 0026-0894 (p)	Scopus		Số 3 Tr 112-115	3/2025
		http://doi.org/10.52351/00260827_2025_3_112						
56	Effect of Afterbody Angle and Angles of Attack on Aerodynamic Characteristics of 85 mm Projectile	6	x	Journal of Aeronautics, Astronautic and Aviation ISSN : 1990-7710	Scopus Q4		Vol 57 No4 Pp 1081-1093	03/2025
		https://doi.org/10.6125/JoAAA.202504_57(4).16						

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
57	Influence of liner Curvature Radiuses on the Fomation Process and Penetration Capability of Explosively Formed Projectile	8	x	International Conference on Military Technologies ICMT 2025	Hội thảo Scopus			5/2025
		https://icmt2025.cz/pages/timeline.html						
58	Investigation of the Influence of Rotational Motion on the Penetration Performance of Shaped Charge Using Ansys Autodyn Software	6		International Conference on Military Technologies ICMT 2025	Hội thảo Scopus			5/2025
		https://icmt2025.cz/pages/timeline.html						
59	Исследование кинетики водородного восстановления нанопорошков гидроксида никеля в изотермических условиях	3		Вестник Гомельского государственного технического университета имени П.О. Сухого			No1 Tr 68-75	4/2025
		http://doi.org/10.62595/1819-5245-2025-1-68-75						
60	Influence of structural parameters on the performance of recoilless weapons with high-pressure chambers	4	x	Tạp chí Khoa học & Kỹ thuật (Journal of Science & Technology) – HV KTQS, ISSN: 1859-0209			01 184-198	6/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc

tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: **06** bài báo (10, 12, 16, 25, 43, 56).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: **0**

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: **0**

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo kỹ sư quân sự dài hạn	Chủ trì	Số 4124/QĐ-HV ngày 07/10/2021	Học viện KTQS	Số 1939/QĐ-HV ngày 30/5/2022, Áp dụng vào chương trình đào tạo KSQS ngành Kỹ thuật cơ khí (mã số:7520103) tại HVKTQS	

- Ứng viên đã chủ trì xây dựng chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Đạn cho kỹ sư quân sự dài hạn, xây dựng đề cương chi tiết học phần và ngân hàng đề thi cho các môn học, bao gồm: Cấu tạo tác dụng đạn, Nguyên lý thiết kế đạn + ĐAMH, Cơ sở thiết kế vỏ đạn. Các học phần đã và đang được đưa vào chương trình giảng dạy.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): **Không**

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): **Không**

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): **Không**

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT: **Không**

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: **Không.**

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: **Không.**

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: **Không**.

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Đỗ Văn Minh